

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Lào Cai, ngày 24 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 ngày 24/4/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:
1.1. Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	HT (%)
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	140,28	149,72	107%
2	Tổng doanh thu	Triệu vnd	168.811	180.977	
-	Doanh thu thuần phát điện	Triệu vnd	142.089	154.321	109%
-	Doanh thu khác (TNN, MTR, ...)	Triệu vnd	26.722	26.656	
3	Tổng chi phí	Triệu vnd	134.449	123.697	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu vnd	34.362	57.280	
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu vnd	30.926	53.968	175%

(Có bảng tổng hợp tính toán chi tiết kèm theo)

1.2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2025.

** Các chỉ tiêu chính dự kiến thực hiện trong năm 2025:*

- Sản lượng điện thương phẩm: 140,28 tr.kWh.

- Tổng doanh thu: 165,81 tỷ đồng.
- + Trong đó, doanh thu thuần bán điện: 142,08 tỷ đồng;
- + Doanh thu khác (thuế TNN, MTR, ...): 23,72 tỷ đồng.
- Tổng chi phí + lãi vay: 118,86 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 46,95 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 44,37 tỷ đồng.

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 20/BC-SP2-HĐQT ngày 02/4/2025 kèm theo)

2. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2025; (Chi tiết Báo cáo đính kèm).
3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã kiểm toán (Chi tiết Tờ trình số 21/2025/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 đính kèm)
4. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 (Chi tiết Tờ trình số: 22/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 đính kèm)
5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 (Chi tiết Tờ trình số: 23/TTr-BKS ngày 23/3/2025 đính kèm)
6. Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2 nhiệm kỳ (2025- 2030)

(Có Tờ trình số: 26/TTr-HĐQT ngày 22/4/2025 kèm theo).

7. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 nhiệm kỳ (2025 - 2030) như sau:

STT	Họ và tên	Kết quả
1	Nguyễn Phong Danh	Trúng cử
2	Nguyễn Xuân Hồng	Trúng cử
3	Phạm Sỹ Long	Trúng cử
4	Mai Đình Nhật	Trúng cử
5	Trần Đức Thành	Trúng cử

8. Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 nhiệm kỳ (2025 - 2030) như sau:

STT	Họ và tên	Kết quả
1	Hoàng Công Huân	Trúng cử
2	Ngô Quang Tiến	Trúng cử
3	Hà Thị Hải Yến	Trúng cử

Điều 2. Điều khoản thi hành:

Giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ 24/4/2025./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBCK; SGDCK HN (CBTT)
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Xuân Hồng



Lào Cai, ngày 24 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2
Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, Thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai
Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 5300226455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 25/03/2024.
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8h30' ngày 24/4/2025.
Địa điểm họp: Trụ sở Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 - Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, Thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây được gọi chung là “Đại biểu”) có quyền biểu quyết được Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 11/3/2025.

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông như sau:

- Ông Bùi Quế Lâm - Thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ công bố tỷ lệ đại biểu tham dự đại hội với kết quả như sau:
- Tính đến 8 giờ 30 phút, đã có 3 đại biểu tham dự đại hội trực tiếp, 6 đại biểu ủy quyền đại diện cho 18.815.230 cổ phần trên tổng số 20.623.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 91,23 %.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

2. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

- Đoàn chủ tịch:
 - Ông Nguyễn Xuân Hồng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
 - Ông: Nguyễn Quang Luân - TV HĐQT, TGD - Thành viên
- Thư ký Đại hội:
 - Ông: Bùi Quang Chung - Thư ký Công ty - Trưởng ban
- Ban kiểm phiếu:
 - Ông: Bùi Quế Lâm - Phó Tổng giám đốc - Trưởng ban
 - Ông: Nguyễn Thọ Hoàng - Kế toán trưởng - Thành viên

- Kết quả biểu quyết: 100% đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như đã dự kiến của Ban tổ chức. Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 tiến hành chương trình.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Xuân Hồng – Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2025 gồm những nội dung sau:

- a. Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025;
- b. Báo cáo BKS năm 2024 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2025;
- c. Báo cáo Tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
- d. Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025;
- e. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025;
- f. Tờ trình Thông qua danh sách ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- g. Thông qua quy chế Bầu cử Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030
- h. Tiến hành Bầu cử Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030
- i. Thảo luận;
- j. Biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp.
- k. Công bố kết quả biểu quyết và kết quả Bầu cử.

- Đoàn chủ tịch xin ý kiến ĐHĐCĐ, kết quả biểu quyết: 100% đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua bổ sung nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ.

2. Ông Nguyễn Xuân Hồng - Thay mặt đoàn chủ tịch trình bày Quy chế làm việc của Đại hội tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

(Chi tiết Quy chế đính kèm)

- Đoàn chủ tịch xin ý kiến ĐHĐCĐ, kết quả biểu quyết: 100% đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

3. Ông Nguyễn Quang Luân – Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của HĐQT và Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025, với một số chỉ tiêu chính sau:

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	HT (%)
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	140,28	149,72	107%
2	Tổng doanh thu	Triệu vnd	168.811	180.977	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	HT (%)
-	Doanh thu thuần phát điện	Triệu vnd	142.089	154.321	109%
-	Doanh thu khác (TNN, MTR, ...)	Triệu vnd	26.722	26.656	
3	Tổng chi phí	Triệu vnd	134.449	123.697	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu vnd	34.362	57.280	
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu vnd	30.926	53.968	175%

(Có bảng tổng hợp tính toán chi tiết kèm theo)

b. Kế hoạch SXKD năm 2025:

* Các chỉ tiêu chính dự kiến thực hiện trong năm 2025:

- Sản lượng điện thương phẩm: 140,28 tr.kWh.
- Tổng doanh thu: 165,81 tỷ đồng.
- + Trong đó, doanh thu thuần bán điện: 142,08 tỷ đồng;
- + Doanh thu khác (thuế TNN, MTR, ...): 23,72 tỷ đồng.
- Tổng chi phí + lãi vay: 118,86 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 46,95 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 44,37 tỷ đồng.

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 20/BC-SP2-HĐQT ngày 02/4/2025 kèm theo)

4. Ông Ngô Quang Tiến - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo BKS năm 2024 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2025.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm)

5. Ông Nguyễn Thọ Hoàng - Kế toán trưởng Công ty trình bày các Tờ trình sau:

5.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán. (Chi tiết Tờ trình số 21/2025/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 đính kèm).

5.2. Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả lương, thù lao năm 2025 cho thành viên HĐQT, BKS; (Chi tiết Tờ trình số: 22/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 đính kèm)

5.3. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025;

(Chi tiết Tờ trình số: 23/TTr-BKS ngày 23/3/2025 đính kèm)

6. Ông Bùi Quế Lâm - Trưởng ban bầu cử trình bày;

Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030)

- Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100 % nhất trí thông qua quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030)

7. Ông Bùi Quang Chung - Thay mặt đoàn chủ tịch trình bày:

7.1. Tờ trình thông qua danh sách ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT và BKS Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 nhiệm kỳ (2025 - 2030)

(Chi tiết Tờ trình số: 26/TTr- HĐQT ngày 22/4/2025 đính kèm)

Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100% nhất trí thông qua danh sách ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát của nhiệm kỳ (2025 - 2030) như sau:

Danh sách Nhân sự ứng cử, đề cử bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2025 – 2030) của Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 như sau:

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay tại SP2	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
1	Ông Nguyễn Phong Danh	1995	Cử nhân kinh tế đối ngoại	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Năng Lượng REE
2	Ông Nguyễn Xuân Hồng	1970	Cử nhân kinh tế	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Đầu tư KCN Việt Nam
3	Ông Mai Đình Nhật	1986	Kỹ sư điện	Thành viên HĐQT	Cá nhân ứng cử
4	Ông Phạm Sỹ Long	1979	Thạc sỹ QTKD	Không	Nhóm cổ đông đề cử
5	Ông Trần Đức Thành	1980	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thành viên HĐQT	Công ty CP Năng Lượng An Xuân

Danh Nhân sự ứng cử, đề cử bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030:

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay tại SP2	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
1	Ông Hoàng Công Huân	1983	Cử nhân Tài chính kế toán	Không	Công ty CP Năng lượng An Xuân
2	Ông Ngô Quang Tiến	1991	Cử nhân kế toán - kiểm toán	Trưởng ban kiểm soát	Công ty TNHH Năng Lượng REE
3	Bà Hà Thị Hải Yến	1991	Cử nhân kinh tế	Thành viên BKS	Công ty CP Đầu tư KCN Việt Nam

8. Ông Bùi Quế Lâm - Trưởng ban kiểm phiếu đã hướng dẫn các cổ đông Bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.

8.3. Cổ đông tiến hành bầu cử Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030.

IV. THẢO LUẬN

Tại Đại hội có 01 ý kiến của Ông Phạm Hoài Phương - Chủ tịch Công Đoàn xây dựng Việt Nam, cổ đông sở hữu 2,41% Vốn điều lệ Công ty đề nghị với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty phân phối lợi nhuận cho các cổ đông trong năm tới. Ông Nguyễn Xuân Hồng chủ tịch HĐQT Công ty đã làm rõ một số nội dung liên quan đến việc lý do Công ty chưa thể phân phối lợi nhuận mặc dù nhà máy thủy điện Sứ Pán 2 đã đi vào hoạt động từ năm 2013 đến nay. Các ý kiến và kiến nghị của cổ đông đã được Đoàn Chủ tịch Đại hội giải đáp đầy đủ. Các cổ đông đều nhất trí với giải trình của Đoàn chủ tịch.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI VÀ BẦU CỬ

Tính đến 10 giờ 20 phút, đã có 9 đại biểu (tham dự đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền) đại diện cho 18.815.230 cổ phần trên tổng số 20.623.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 91,23 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ông Bùi Quế Lâm - Trưởng ban kiểm phiếu đã hướng dẫn các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.

Cổ đông tiến hành biểu quyết.

Kết quả biểu quyết và bầu cử của Đại hội được ghi chi tiết tại Biên bản kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu của Đại hội lập và đọc trước toàn thể Đại hội.

VI. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT:

Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

- 1) Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025. (Theo Báo cáo số: 20/BC-SP2-HĐQT ngày 02/4/2025)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	18.815.230	100%
Hợp lệ	18.815.230	100%
Không hợp lệ	0	0%
Tán thành	18.815.230	100%
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 2) Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch, phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025: (Chi tiết Báo cáo đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	18.815.230	100%
Hợp lệ	18.815.230	100%
Không hợp lệ	0	0%
Tán thành	18.815.230	100%
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 3) Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán: (Chi tiết Báo cáo kèm theo)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	18.815.230	100%
Hợp lệ	18.815.230	100%
Không hợp lệ	0	0%
Tán thành	18.815.230	100%
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 4) Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025. (Chi tiết Tờ trình số: 22/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	18.815.230	100%
Hợp lệ	18.815.230	100%
Không hợp lệ	0	0%
Tán thành	18.815.230	100%
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 5) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025

(Theo nội dung Tờ trình số: 23 /TTr-BKS ngày 23/3/2025 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	18.815.230	100%
Hợp lệ	18.815.230	100%
Không hợp lệ	0	0%
Tán thành	18.815.230	100%
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 6) Kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ (2025 - 2030) như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Nguyễn Phong Danh	18.814.230	99,99%	Trúng cử
2	Nguyễn Xuân Hồng	18.819.230	100,02%	Trúng cử
3	Phạm Sỹ Long	18.814.230	99,99%	Trúng cử
4	Mai Đình Nhật	18.814.230	99,99%	Trúng cử
5	Trần Đức Thành	18.814.230	99,99%	Trúng cử

- 7) Kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2025 - 2030) như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Hoàng Công Huân	18.817.230	100,01%	Trúng cử
2	Ngô Quang Tiến	18.814.230	99,99%	Trúng cử
3	Hà Thị Hải Yến	18.814.230	99,99%	Trúng cử

VII. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA:

- Thông qua Báo cáo của HĐQT & Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025.
- Thông qua Báo cáo BKS năm 2024 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2025.
- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã kiểm toán.
- Thông qua Tờ trình chi trả thù lao năm 2024 và kế hoạch chi trả lương, thù lao năm 2025 cho thành viên HĐQT, BKS Công ty.
- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025.

6. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử Bầu thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030.
7. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2025 - 2030) như sau:

STT	Họ và tên	Kết quả
1	Nguyễn Phong Danh	Trúng cử
2	Nguyễn Xuân Hồng	Trúng cử
3	Phạm Sỹ Long	Trúng cử
4	Mai Đình Nhật	Trúng cử
5	Trần Đức Thành	Trúng cử

8. Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2025 - 2030) như sau:

STT	Họ và tên	Kết quả
1	Hoàng Công Huân	Trúng cử
2	Ngô Quang Tiến	Trúng cử
3	Hà Thị Hải Yến	Trúng cử

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

- Ông Bùi Quang Chung – Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
- **Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội:** Đại hội giơ thẻ biểu quyết để thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 với tỷ lệ tán thành 100%.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện Sủ Pán 2 kết thúc vào hồi 11h00 phút cùng ngày và đã được Báo cáo công khai trước Đại hội đồng cổ đông.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



BÙI QUANG CHUNG



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN XUÂN HỒNG



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2025**

Hôm nay ngày 24/04/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 tổ chức tại Trụ sở Công ty - Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, Thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, đã tiến hành họp để thông qua các nội dung:

1. Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025;
2. Báo cáo BKS năm 2024 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2025;
3. Báo cáo Tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
4. Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025;
5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025;

I. Ban Kiểm phiếu được Đại hội bầu ra gồm:

- | | |
|------------------------|---------------|
| - Ông Bùi Quế Lâm | - Trưởng ban; |
| - Ông Nguyễn Thọ Hoàng | - Thành viên |
| - Ông Lê Kim Hưng | - Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu trên tại Đại hội như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 đến ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ngày 11/3/2025) là **20.623.000** cổ phần phổ thông, tương đương **20.623.000** phiếu biểu quyết.

2. Tổng số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự họp (trực tiếp, thông qua ủy quyền) theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 8h30 ngày 24/4/2025 là 9 cổ đông, đại diện cho 18.815.230 phiếu biểu quyết, tương đương với 91,23% trên tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

3. Ban kiểm phiếu đã phát phiếu biểu quyết từng nội dung trình Đại hội, giám sát quá trình biểu quyết, thu hồi lại phiếu và tiến hành kiểm phiếu với kết quả cụ thể như sau:

3.1. Tổng số phiếu phát ra: 9 phiếu, đại diện cho 18.815.230 cổ phần (tương đương 18.815.239 phiếu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

3.2. Tổng số phiếu thu về: 9 phiếu, đại diện cho 18.815.230 cổ phần (tương đương 18.815.239 phiếu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Trong đó:



- Số phiếu hợp lệ: 9 phiếu, đại diện cho 18.815.230 cổ phần (tương đương 18.815.230 phiếu), bằng 100% số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 100% số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần (tương đương 0 phiếu), bằng 0 % số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 0 % tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

TT	NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI	BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG					
		Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Thông qua Báo cáo của HĐQT và Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025	18.815.230	100 %	0	0 %	0	0%
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	18.815.230	100 %	0	0 %	0	0%
3	Thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán	18.815.230	100 %	0	0 %	0	0%
4	Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và phương án chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025	18.815.230	100 %	0	0 %	0	0%
5	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	18.815.230	100 %	0	0 %	0	0%

Như vậy, đối chiếu với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tất cả 5 nội dung nêu trên.

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 10h25 ngày 24 tháng 4 năm 2025. Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.
Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 02 bản, được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và lưu tại Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2./.

Biên bản này được lập thành 02 bản gốc, thông qua vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 24 tháng 04 năm 2025 và được công bố công khai tại Đại hội.

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban

Thành viên

[Signature]
Bùi Quốc Lâm
[Signature]
Nguyễn Thọ Hoay

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2
TX. SÁ PA - T. LAO CAI
CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Xuân Hồng

Lào Cai, ngày 24 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Ngày 24/4/2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2;
- Căn cứ quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 đã được Đại hội thông qua;
- Căn cứ Danh sách ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 đã tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo thể thức bầu dồn phiếu với giá trị vốn cổ phần tham gia như sau:

Tổng số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự họp (trực tiếp, thông qua ủy quyền) theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 10h 20 phút ngày 24/4/2025 là 9 cổ đông, đại diện cho 18.815.230 phiếu biểu quyết, tương đương với 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

I. Kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030:

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, giám sát quá trình bầu, thu hồi lại phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu với kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: 9 phiếu, đại diện cho 18.815.230 cổ phần (tương đương 94.076.150 phiếu bầu), bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự đại hội.
2. Tổng số phiếu bầu thu về: 9 phiếu, đại diện cho 18.815.230 cổ phần (tương đương 94.076.150 phiếu bầu), bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu bầu hợp lệ: 9 phiếu, đại diện cho 18.815.230 cổ phần (tương đương 94.076.150 phiếu bầu), bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số phiếu bầu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần (tương đương 0 phiếu bầu),



bằng 0 % số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 0 % tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền biểu quyết	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Phong Danh	18.814.230	99,99%
2	Ông Nguyễn Xuân Hồng	18.819.230	100,02%
3	Ông Phạm Sỹ Long	18.814.230	99,99%
4	Ông Mai Đình Nhật	18.814.230	99,99%
5	Ông Trần Đức Thành	18.814.230	99,99%

Như vậy, các Ông sau đã trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Công ty Cổ phần thủy điện Sứ Pán 2:

TT	Họ và tên
1	Ông Nguyễn Phong Danh
2	Ông Nguyễn Xuân Hồng
3	Ông Phạm Sỹ Long
4	Ông Mai Đình Nhật
5	Ông Trần Đức Thành

II. Kiểm phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030:

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát, giám sát quá trình bầu, thu hồi lại phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu với kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: 9 phiếu, đại diện cho 18.815.230 cổ phần (tương đương 56.455.960 phiếu bầu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

2. Tổng số phiếu bầu thu về: 9 phiếu, đại diện cho 18.815.230 cổ phần (tương đương 56.455.960 phiếu bầu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu bầu hợp lệ: 9 phiếu, đại diện cho 18.815.230 cổ phần (tương đương 56.455.960 phiếu bầu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội..

- Số phiếu bầu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần (tương đương 0 phiếu bầu), bằng 0 % số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 0% tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền biểu quyết	Tỷ lệ
1	Ông Hoàng Công Huân	18.817.230	100,01%
2	Ông Ngô Quang Tiến	18.814.230	99,99%
3	Bà Hà Thị Hải Yến	18.814.230	99,99%

Như vậy, các Ông/bà sau đã trúng cử là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Công ty Cổ phần thủy điện Sứ Pán 2:

TT	Họ và tên
1	Ông Hoàng Công Huân
2	Ông Ngô Quang Tiến
3	Bà Hà Thị Hải Yến

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 thông qua và kết quả kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu xin công bố kết quả bầu cử và xác định thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	KẾT QUẢ
A	Thành viên Hội đồng quản trị	Trúng cử
1	Ông Nguyễn Phong Danh	Trúng cử
2	Ông Nguyễn Xuân Hồng	Trúng cử
3	Ông Phạm Sỹ Long	Trúng cử
4	Ông Mai Đình Nhật	Trúng cử
5	Ông Trần Đức Thành	Trúng cử
B	Thành viên Ban kiểm soát	
1	Ông Hoàng Công Huân	Trúng cử
2	Ông Ngô Quang Tiến	Trúng cử
3	Bà Hà Thị Hải Yến	Trúng cử

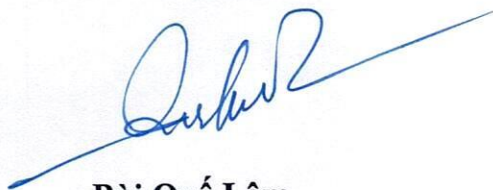
Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 10. h. 20 ngày 24 tháng 4 năm 2025.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.

Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 02 bản, được công bố công khai tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và lưu tại Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2./.

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban



Bùi Quế Lâm

Thành viên



Nguyễn Thọ Hoàng

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Xuân Hồng

Số: 20 /BC-SP2-HĐQT

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024 và nhiệm vụ,
kế hoạch SXKD năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

Đầu tư xây lắp công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất kinh doanh điện thương phẩm; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện...

2. Vốn điều lệ của Công ty

Vốn điều lệ của Công ty là: 207.460.000.000 đồng

3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay

3.1. Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm:

- Ông Nguyễn Xuân Hồng	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/3/2019
	- Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 15/3/2024
- Ông Trần Đức Thành	- Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08/4/2023
	- Thành viên HĐQT	Từ ngày 15/3/2024
- Ông Nguyễn Quang Luân	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/4/2021
- Ông Nguyễn Phong Danh	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/7/2022
- Ông Mai Đình Nhật	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/7/2022

3.2. Ban kiểm soát

- Ông Ngô Quang Tiến	- Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 08/04/2023
- Ông Phạm Văn Tuyền	- Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020
- Bà Hà Thị Hải Yến	- Thành Viên	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020

3.3. Tổng giám đốc

- Ông Nguyễn Quang Luân - Tổng giám đốc Công ty

Tổng số CBCNV Công ty đến ngày 31/12/2024 là: 33 người giảm 04 người so với năm 2023.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	HT (%)
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	140,28	149,72	107%
2	Tổng doanh thu	Triệu vnd	168.811	180.977	
-	Doanh thu thuần phát điện	Triệu vnd	142.089	154.321	109%
-	Doanh thu khác (TNN, MTR, ...)	Triệu vnd	26.722	26.656	
3	Tổng chi phí	Triệu vnd	134.449	123.697	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu vnd	34.362	57.280	
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu vnd	30.926	53.968	175%

(Có bảng tổng hợp tính toán chi tiết kèm theo)

2. Đánh giá kết quả SXKD năm 2024:

- Sản lượng điện thương phẩm thực hiện năm 2024 là: 149,72tr.kWh/KH 140,28 tr.kWh đạt 107% so với kế hoạch.

- Tổng doanh thu SXKD năm 2024 đạt 180,977 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu bán điện thương phẩm đạt 154,32 tỷ/KH142,08 tỷ đồng, tăng 9% so với kế hoạch; doanh thu khác đạt 26,65 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 53,96 tỷ đồng, tăng 75% so với kế hoạch do giảm được một số chi phí sản xuất của Nhà máy.

* Đánh giá về những mặt thuận lợi và khó khăn trong năm 2024:

(i). Thuận lợi:

- Lưu lượng nước về hồ chứa năm 2024 có sự ổn định và cao hơn so với năm 2023.

- Đội ngũ công nhân vận hành có kinh nghiệm và thành thạo cơ chế vận hành của các thiết bị trong nhà máy.

- Công ty đã xây dựng được tốt các mối quan hệ với Trung tâm điều độ Quốc gia, Trung tâm điều độ miền Bắc và các nhà máy thủy điện bậc thang phía trên, từ đó đã tạo được tiền đề tốt cho công tác vận hành phát điện của nhà máy.

- Có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhà máy một cách hợp lý và khoa học, vì vậy đã tận dụng được tối đa lưu lượng nước về hồ chứa trong các tháng mùa kiệt để phát điện.

(ii). Khó khăn:

- Dự án đã đi vào vận hành phát điện thương mại từ năm 2011, đến nay đã được 14 năm vận hành, một số các thiết bị cơ điện đã bị hao mòn và chưa được nâng cấp, như: hệ thống cân bằng áp trước và sau van thường xuyên bị thủng do lòng hồ nhiều cát sỏi gây ăn mòn ống, hệ thống ép gioăng không kín dẫn tới rò nước qua 03 van cầu lượng lớn và bánh xe công tác của 03 tổ máy đã bị mài mòn, xâm thực mạnh gây tình trạng nổ rỗ và vỡ cánh. Hiện tại, Nhà máy đang xử lý tạm thời bằng việc hàn đắp lại để chạy máy; thiết bị điện tử điều khiển tổ máy không đồng bộ, một số thiết bị mất chế độ điều khiển tự động, phải vận hành bằng tay, vì vậy đã gây khó khăn cho công tác vận hành tại nhà máy và kết nối dữ liệu về Trung Tâm điều độ quốc gia A0.

- Vào mùa mưa lũ do địa hình các hạng mục công trình trải dài nhiều vị trí cách xa nhau. Đường xá trong khu vực thường xuyên sây ra sạt trượt, ảnh hưởng lớn đến việc đi lại của nhân viên, cũng như thời gian xử lý các sự cố liên quan trong mùa mưa bão hằng năm.

- Lòng hồ thường xuyên bị bồi lắng đất, đá do thi công các công trình trên phía thượng lưu tồn đọng và gây ra. Ngoài ra, do lòng hồ nằm trong khu vực du lịch của thị xã Sapa nên trong mỗi mùa mưa lũ thường có lượng lớn rác thải sinh hoạt đổ về làm tắc lưới chắn rác của nhận nước dẫn đến tình trạng phải dừng máy, xả nước lòng hồ để xử lý, gây thất thoát sản lượng điện phát của Nhà máy.

- Tuyến đường ống áp lực nhà máy thủy điện Sử Pán 2 được đặt trên nền địa chất đứt gãy sâu cắt ngang qua đường ống áp lực và có mái taluy cao, vì vậy đã làm ảnh hưởng đến sự an toàn của đường ống trong mỗi mùa mưa lũ. Cụ thể, trong năm 2024, đường ống áp lực đã bị sạt lở mái taluy âm kéo dài vào chân mố đỡ và trụ đỡ nền đường ống áp lực (đoạn vị trí mố đỡ MĐ 3.9 đến MĐ 3.12); bề mặt tuyến ống đã bị rỉ, nổ, trầy lớp sơn bảo vệ. Công ty đã cho thi công sơn lại, nhưng tiến độ thi công chậm do thời tiết nồm ẩm nhiều, việc thi công kéo dài vì mỗi năm chỉ có một vài tháng thời tiết khô.

- Vụ kiện yêu cầu thủy điện Nậm Toong bồi thường thiệt hại do sạt lở đất ngày 25/12/2010 bị kéo dài, làm ảnh hưởng đến công tác điều hành và tài chính của Công ty.

3. Các công việc đã thực hiện được:

- Hoàn thành công tác bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ cho các thiết bị chính, phụ của 03 tổ máy H1, H2 và H3 và đã góp phần vào hoàn thành kế hoạch SXKD phát điện của nhà máy.

- Hoàn thiện lại được hệ thống PCCC theo yêu cầu của Công an PCCC tỉnh Lào cai, qua kiểm tra và nghiệm thu hệ thống PCCC đảm bảo chất lượng và đáp ứng được các tiêu chuẩn về PCCC theo quy định hiện hành.

- Hoàn thành được công tác sơn và dặm đường ống áp lực đến mố néo 7. Trong mùa khô năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các đoạn tiếp theo.

- Hoàn thành mua sắm 01 bánh xe công tác mới và 01 bộ van cầu mới để dự phòng thay thế cho tổ máy H3, ngoài ra Công ty cũng đã cho sửa chữa được 01 bánh xe công tác để làm dự phòng cho các tổ máy H1, H2.

- Các khối sạt trượt đoạn mố néo 3 - 4 và mố néo 5-6 đã được xử lý gia cố lại, đảm bảo an toàn cho tuyến đường ống trong phát điện trong mùa mưa lũ.

4. Về công tác tài chính: Tính đến ngày 31/12/2024, Tổng tài sản và tổng nợ của Công ty như sau:

- Tổng tài sản: 605,0 tỷ đồng.

- Tổng nợ vốn vay và nhà thầu thi công dự án là: 456,52 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn phải trả ngân hàng là: 423,58 tỷ đồng (Nợ gốc hợp đồng tín dụng vay dài hạn là 178,28 tỷ đồng và lãi vay là 245,3 tỷ đồng).

+ Nợ ngắn hạn phải trả Tổng Công ty Sông Đà còn lại là: 30,56 tỷ đồng. Trong đó: Nợ gốc là 5,59 tỷ đồng; Lãi vay là 24,97 tỷ đồng (Chi phí này, hiện tại Công ty đang đề nghị Tổng Công ty Sông Đà xác định lại căn cứ pháp lý tính lãi chậm trả cho khoản vay ngắn hạn làm cơ sở để thanh toán tiếp phần công nợ còn lại).

+ Nợ Nhà thầu thi công xây dựng dự án khác là: 2,38 tỷ đồng.

5. Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo và tiền lương:

a, Về công tác nhân sự và đào tạo:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức theo định hướng tinh gọn bộ máy đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển dài hạn của công ty.

- Tổ chức thi tuyển để tuyển dụng bổ sung kỹ thuật viên trẻ, nhiệt tình, có trình độ chuyên cao để bổ sung cho nhà máy đảm bảo đủ nhân lực quản lý vận hành phát điện an toàn và hiệu quả;

- Chú trọng công tác đào tạo, không ngừng nâng cao trình độ và tay nghề cho cán bộ công nhân viên trong toàn công ty. Định kỳ tổ chức thi kiểm tra giữ bậc, nâng bậc cho công nhân vận hành trong nhà máy;

b, Tiền lương: Trong năm 2024, Công ty tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương, thưởng và đã phát huy được vai trò động lực thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Bình quân tiền lương của người lao động đạt mức trên 14,5 triệu đồng/người/tháng.

C. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2024

Năm 2024, HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông Công ty, thực hiện tốt công tác

kiểm tra giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Định kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời đề ra nhiệm vụ và các công việc cần thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, những việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao cho.

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành 14 Nghị quyết và 04 Quyết định để tạo điều kiện cho công tác quản lý điều hành công việc của Công ty. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính thực thi cao và được TGD tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

2. Kết quả giám sát đối với TGD và bộ máy điều hành

- Hội đồng quản trị Công ty luôn sát sao chỉ đạo TGD và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Công ty đã đề ra;
- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, phí, nộp BHXH và BHYT đảm bảo về thời gian theo quy định;
- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của TGD, các phòng nghiệp vụ Công ty thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của BKS Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở đến việc điều hành của TGD và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt được diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

3. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

3.1. Công tác tổ chức

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Tiếp tục duy trì ổn định tổ chức, tăng cường công tác định biên, cân đối lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Công tác cán bộ

Hội đồng quản trị Công ty đã kiện toàn bộ máy quản lý đảm bảo phù hợp với Công tác quản lý và điều hành SXKD của Công ty. Trong năm HĐQT có thay đổi chức danh chủ tịch HĐQT (Lý do các cá nhân).

Các bộ phận trực thuộc Công ty được sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống dưới, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng kỷ luật đối với người lao động phù hợp với

Điều lệ, Quy chế quản trị và Nội quy của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

D. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

1. Kế hoạch SXKD năm 2025:

** Các chỉ tiêu chính dự kiến thực hiện trong năm 2025:*

- Sản lượng điện thương phẩm: 140,28 tr.kWh.
- Tổng doanh thu: 165,81 tỷ đồng.
- + Trong đó, doanh thu thuần bán điện: 142,08 tỷ đồng;
- + Doanh thu khác (thuế TNN, MTR, ...): 23,72 tỷ đồng.
- Tổng chi phí + lãi vay: 118,86 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 46,95 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 44,37 tỷ đồng.

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Các nhiệm vụ chính trong năm 2025 và các giải pháp thực hiện:

a. Đối với công tác vận hành các tổ máy:

- Phối hợp tốt cùng với điều độ A0, A1 và các thủy điện bậc thang phía trên để vận hành tối đa công suất phát điện cho các tổ máy, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Tổ chức tổ, đội sản xuất một cách hợp lý và khuyến khích người lao động có sự sáng tạo trong quá trình SXKD của Nhà máy đem lại hiệu quả cao về năng suất lao động.
- Thường xuyên theo dõi an toàn tuyến đường ống áp lực, đặc biệt là tại các vị trí xung yếu có mái taluy cao và đứt gãy cắt ngang nền ống áp lực.

b. Đối với công tác sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy, các thiết bị, hệ thống phục vụ công tác vận hành tổ máy:

- Thực hiện trung tu tổ máy H3, kết hợp thay bánh xe công tác và van cầu mới cho tổ máy H3 và bảo dưỡng định kỳ cho tổ máy H1,2. Hoàn thành xong trước tháng 5 năm 2025.
- Tiếp tục thuê nhà thầu phục hồi, sửa chữa lại bánh xe công tác, van cầu thay ra từ tổ máy H3 để làm dự phòng cho tổ máy H1 và H2.

c. Đối với các hạng mục công trình xây dựng:

- Đường ống áp lực:
 - + Tiếp tục sơn và dặm lại đường ống thép áp lực cho các đoạn tiếp theo, đảm bảo chất lượng và an toàn cho đường ống thép áp lực.

+ Công tác xử lý khối sạt trượt đoạn MN2-3 bị ảnh hưởng của cơn bão số 03 năm 2024 gây ra: Hoàn thành xong trước tháng 06 năm 2025.

- Đổ bê tông lại nền đường vào Cụm công trình đầu mối (đoạn tiếp giáp vai trái đập dâng bị hư hỏng do ảnh hưởng của cơn bão số 03 năm 2024 gây ra): Hoàn thành xong trước tháng 5 năm 2025.

- Đối với công tác nạo vét lòng hồ: Tiếp tục thực hiện công tác nạo vét đất, đá khu vực lòng hồ đảm bảo tăng dung tích phát điện cho nhà máy và hạn chế đất, đá vùi lấp vào phía trước cửa nhận nước trong mùa mưa lũ.

- Hạng mục đường dây 110kV: Hoàn thành xử lý hạ cốt nền chạm đất đường dây điện 110kV tại vị trí cột số 17 -:- 18 và vị trí cột 21 -:- 22, yêu cầu hoàn thành xong trước mùa mưa năm 2025.

d. Công tác thiết bị vật tư:

- Thực hiện tốt công tác quản lý vật tư thiết bị trong Nhà máy.

- Mua sắm vật tư dự phòng đầy đủ, đảm bảo tốt cho công tác phát điện trong mùa mưa năm 2025 được an toàn và không bị gián đoạn.

e. Đối với công việc khác:

- Hoàn thiện công tác ra soát và lập lại quy trình vận hành hồ chứa, Phương án bảo vệ an toàn đập được theo quy định hiện hành.

- Hoàn thành xin gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 xong trước tháng 10 năm 2025.

- Hoàn thành xin gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực cho Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 xong trước tháng 6 năm 2025.

f. Công tác tài chính:

- Làm việc với Ngân hàng BIDV Lào Cai về kế hoạch trả nợ gốc và trả lãi cho năm 2025; Xây dựng phương án trả nợ ngân hàng cho các năm tiếp theo, trong đó cơ cấu khoản nợ trong thời gian vay vốn còn lại của Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay của công ty.

- Làm việc với Tòa án nhân dân Lào Cai để thúc đẩy sớm ra bản án vụ kiện thủy điện Nậm Toóng gây ra vụ sạt lở đất, đá vào Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 từ giai đoạn năm 2010.

- Tiếp tục làm việc với Tổng Công ty Sông Đà xác định lại phương án tính lãi phát sinh chậm trả trên tổng số nợ gốc vay ngắn hạn ban đầu là 5,59 tỷ đồng để giảm chi phí phát sinh công nợ phải trả cho Tổng Công ty Sông Đà.

g. Công tác tổ chức:

- Kiện toàn đội ngũ nhân sự thuộc Tổ vận hành của Nhà máy để phục vụ tốt cho công tác vận hành phát điện trong mùa mưa năm 2025.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty theo đúng các quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty.

- Tiếp tục duy trì ổn định bộ máy tổ chức, bố trí phù hợp với kế hoạch của Công ty đảm bảo hiệu quả cho từng vị trí. Nâng cao ý thức cho NLD về tinh thần tự thực hiện, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình SXKD của Công ty và nâng cao thu nhập phải gắn liền với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty kính mong Quý vị cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty tiếp tục lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty hoạt động ngày càng đạt hiệu quả cao hơn./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Xuân Hồng



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SỬ PÁN 2

BÁO CÁO
THỰC HIỆN SXKD NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024			Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	HT		
A	Sản lượng						
-	Sản lượng điện thương phẩm	10 ⁶ Kwh	140.28	149.72	107%	140.28	
B	Kết quả kinh doanh						
I	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	168,811	180,977		165,813	
1	Doanh thu thuần phát điện năm	10 ⁶ đ	142,089	154,321	109%	142,089	
5	Thuế TNN, phí MTR, phí cấp quyền khai thác nước mặt	10 ⁶ đ	20,822	22,204		20,822	
3	Doanh thu khác	10 ⁶ đ	1,000				
4	Doanh thu từ hoạt động cho thuê đường dây truyền tải điện 110kV	10 ⁶ đ	1,900	1,902		1,902	
5	Doanh thu từ hoạt động tài chính	10 ⁶ đ	3,000	2,245		1,000	
6	Thu nhập khác	10 ⁶ đ		306			
II	Giá vốn bán hàng	10 ⁶ đ	110,949	99,002		101,562	
1	Chi phí quản lý DN	10 ⁶ đ	5,658	5,868		6,241	
2	Chi phí sản xuất	10 ⁶ đ	12,043	9,265		11,773	
3	Phân bổ chi phí sửa chữa định kỳ (dân dụng + cơ điện)	10 ⁶ đ	15,000	6,918		8,000	
4	Thuế TNN, phí MTR, phí cấp quyền khai thác nước mặt	10 ⁶ đ	20,822	22,204		20,822	
5	Khấu hao tài sản cố định	10 ⁶ đ	54,676	54,680		54,676	
6	Chi phí khác	10 ⁶ đ	2,750	67		50	
III	Chi phí tài chính	10 ⁶ đ	23,500	24,695		17,300	
1	Chi phí lãi vay	10 ⁶ đ	23,500	24,695		17,300	
2	Dự phòng khoản đầu tư vào các công ty liên kết	10 ⁶ đ					
3	Chi phí tài chính khác	10 ⁶ đ					
IV	Lợi nhuận						
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	34,362	57,280		46,951	
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	30,926	53,968	175%	44,369	

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SỬ PÁN 2

**CHI PHÍ THỰC HIỆN SẢN XUẤT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2025
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

STT	Nội dung chi phí	ĐV	Thực hiện năm 2024		KH năm 2025	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
A	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	5,658,000,000	5,868,266,642	6,241,000,000	
I	Chi phí tiền lương + thưởng	Đồng	3,778,000,000	3,651,242,316	4,361,000,000	
1	Chi phí tiền lương khoán	Đồng	2,850,000,000	2,728,804,816	3,000,000,000	
2	Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ	Đồng	200,000,000	221,637,500	250,000,000	
3	Thưởng lễ, tết	Đồng	20,000,000	26,000,000	20,000,000	
4	Thưởng tháng 13 + hoàn thành kế hoạch	Đồng	300,000,000	266,800,000	300,000,000	
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng	408,000,000	408,000,000	791,000,000	
II	CP quản lý, CP văn phòng	Đồng	1,880,000,000	2,217,024,326	1,880,000,000	
1	Chi phí văn phòng phẩm + đồ dùng hành chính	Đồng	55,000,000	56,450,000	55,000,000	
2	Chi phí điện thoại, fax, internet	Đồng	40,000,000	69,024,074	40,000,000	
3	Chi phí thuê văn phòng Hà Nội	Đồng	650,000,000	675,490,908	650,000,000	
4	Chi phí tiếp khách, hội họp (đại hội cổ đông)...	Đồng	150,000,000	175,000,000	150,000,000	
5	Tiền tàu xe, công tác phí	Đồng	50,000,000	56,014,000	50,000,000	
6	Chi phí phô tô in ấn tài liệu, văn phòng phẩm	Đồng	50,000,000	64,415,080	50,000,000	
7	Phí giao dịch ngân hàng và phí khác	Đồng	40,000,000	29,665,905	40,000,000	
8	Chi phí nghỉ mát CBCNV	Đồng	300,000,000	315,000,000	300,000,000	
9	Chi phí kiểm toán báo cáo tài chính	Đồng	80,000,000	92,000,000	80,000,000	
10	Chi phí xe con phục vụ	Đồng	200,000,000	309,346,378	200,000,000	
11	Chi phí mua bảo hiểm ô tô xe máy	Đồng	5,000,000	1,667,630	5,000,000	
12	Chi phí tiền điện văn phòng	Đồng	200,000,000	230,020,075	200,000,000	
13	Chi phí ủng hộ địa phương	Đồng	10,000,000	3,000,000	10,000,000	
14	Chi phí phúc lợi	Đồng		17,074,000		
15	Chi phí sửa xe và thay lốp xe	Đồng	50,000,000	122,856,276	50,000,000	
B	Chi phí sản xuất	Đồng	12,043,000,000	9,264,695,453	11,773,000,000	
I	Chi phí tiền lương + thưởng PV SX	Đồng	5,358,000,000	5,330,218,134	5,990,000,000	
1	Chi phí tiền lương khoán	Đồng	4,550,000,000	4,445,760,134	5,000,000,000	
2	Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ	Đồng	420,000,000	446,375,000	500,000,000	
3	Lương phép, thưởng lễ, tết	Đồng	78,000,000	153,000,000	80,000,000	
4	Thưởng tháng 13 + hoàn thành kế hoạch	Đồng	310,000,000	285,083,000	410,000,000	
II	Chi phí phục vụ sản xuất thường xuyên		6,685,000,000	3,934,477,319	5,783,000,000	
1	Thuế môn bài	Đồng	3,000,000	3,000,000	3,000,000	
2	Quỹ phòng chống thiên tai	Đồng	50,000,000	52,520,000	55,000,000	
3	Chi phí điện tự dùng cho sản xuất	Đồng	300,000,000	285,790,914	300,000,000	
4	Chi phí PV sản xuất thường xuyên	Đồng	732,000,000	539,772,360	600,000,000	
5	Chi phí sản xuất khác	Đồng	5,600,000,000	3,053,394,045	4,825,000,000	
-	Chi phí bảo hiểm nhà máy SP2	Đồng	500,000,000	533,066,349	500,000,000	
-	Chi phí vận hành đường dây 110KV và trạm biến áp mở rộng Tầng Lòong	Đồng	1,900,000,000	2,137,874,423	1,900,000,000	
-	Dầu máy tuabin	Đồng	200,000,000		200,000,000	
-	Chi phí bảo dưỡng tuabin, máy phát tổ máy H1, H2 và H3	Đồng	1,500,000,000		1,000,000,000	
-	Chi phí cấp phép gia hạn Giấy phép khai thác nước mặt	Đồng	400,000,000		500,000,000	

STT	Nội dung chi phí	ĐV	Thực hiện năm 2024		KH năm 2025	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
-	Chi phí xin gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực	Đồng	600,000,000		200,000,000	
-	Chi phí cấp Giấy phép môi trường	Đồng		265,000,000		
-	Chi phí lập quy hoạch chi tiết 1/500	Đồng		51,000,000		
-	Chi phí thiết kế nút giao thông	Đồng		25,000,000	25,000,000	
-	Chi phí quan trắc môi trường	Đồng		11,487,272		
-	Chi phí lắp đặt điều hòa phòng role	Đồng		29,966,000		
-	Chi phí khác	Đồng	500,000,000		500,000,000	
C	Chi phí sửa chữa thiết bị, xây dựng (chi phí phân bổ khấu hao ngắn hạn)	Đồng	20,450,000,000	13,777,739,365	17,300,000,000	
I	Chi phí sửa chữa, vật tư thay thế theo định kỳ	Đồng	14,650,000,000	9,978,026,280	6,200,000,000	
1	Vật tư, thiết bị thay thế và sửa chữa	Đồng	1,000,000,000	545,637,080	1,000,000,000	
2	Chi phí kiểm định, thí nghiệm định kỳ	Đồng	300,000,000	228,204,000	200,000,000	
3	Chi phí xử lý chạm pha đất tuyến đường dây 110kV và nâng cấp thiết bị trạm biến áp Tầng Lồng	Đồng	1,200,000,000		1,000,000,000	
4	Phục hồi 01 bánh xe công tác cũ và mua 01 sầm BXCT mới thay cho tổ máy H3	Đồng	5,500,000,000	2,970,000,000		
5	Phục hồi bánh xe công tác cũ làm dự phòng cho tổ máy H1, H2				2,000,000,000	
6	Chi phí mua sầm bộ van cầu mới thay thế cho tổ máy H3	Đồng	4,000,000,000	3,324,240,000		
7	Chi phí sửa chữa van cầu tổ máy H1,H2	Đồng			2,000,000,000	
8	Chi phí mua ô tô phục vụ kinh doanh	Đồng	2,650,000,000	2,650,000,000		
9	Chi phí sửa chữa PCCC	Đồng		259,945,200		
II	Chi phí sửa chữa các hạng mục công trình dân dụng	Đồng	5,800,000,000	3,799,713,085	11,100,000,000	
1	Gia cố, sửa chữa đảm bảo an toàn tuyến đường ống áp lực đoạn MN4-6	Đồng	2,000,000,000	2,325,671,501		
2	Gia cố sạt trượt đường ống áp lực đoạn MN2-3 do ảnh hưởng cơn bão số 3 năm 2024	Đồng			5,500,000,000	
3	Sửa chữa đường vận hành vào cụm đầu mối	Đồng			1,600,000,000	
4	Chi phí sơn dặm lại đường ống	Đồng		213,090,500	1,000,000,000	
5	Chi phí nạo vét lòng hồ	Đồng	3,000,000,000	1,160,951,084	2,000,000,000	
6	Chi phí khoan giếng phục khu điều hành	Đồng		100,000,000		
7	Chi phí phục hồi đường dây 35kV và cấp điện trạm biến áp khu vực cụm đầu mối	Đồng	800,000,000		1,000,000,000	
*	Tổng cộng chi phí	Đồng	38,251,000,000	28,910,701,460	35,314,000,000	

SẢN LƯỢNG ĐIỆN, DOANH THU PHÁT ĐIỆN THỰC HIỆN NĂM 2024
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

ĐVT: đồng

TT	Thời gian	Sản lượng (KWh)		Tỷ lệ hoàn thành (%)	Thuế TNN trước thuế	Phí môi trường rừng	Doanh thu (đã bao gồm thuế TNN)			Doanh thu (không bao gồm thuế TNN)		
		Kế hoạch	Thực hiện				Doanh thu trước thuế	Thuế VAT	Doanh thu sau thuế	Doanh thu trước thuế	Thuế VAT	Doanh thu sau thuế
I	Quý I	13,997,855	16,646,479	119%	1,670,299,380	599,273,244	18,797,100,332	1,879,710,033	20,676,810,365	17,126,800,952	1,370,144,076	18,496,945,029
1	Tháng 01	4,237,355	7,669,373	181%	769,541,052	276,097,428	8,667,321,033	866,732,103	9,534,053,136	7,897,779,981	631,822,398	8,529,602,379
2	Tháng 02	4,451,016	4,852,102	109%	486,857,489	174,675,672	5,462,367,470	546,236,747	6,008,604,217	4,975,509,981	398,040,799	5,373,550,780
3	Tháng 03	5,309,484	4,125,004	78%	413,900,839	148,500,144	4,667,411,829	466,741,183	5,134,153,012	4,253,510,990	340,280,879	4,593,791,869
II	Quý II	38,771,819	38,603,042	100%	3,873,409,933	1,389,709,512	43,626,631,642	3,843,404,179	47,470,035,821	39,753,221,709	3,180,257,737	42,933,479,446
4	Tháng 04	8,977,054	2,533,657	28%	254,225,877	91,211,652	2,868,276,135	286,827,614	3,155,103,749	2,614,050,258	209,124,021	2,823,174,279
5	Tháng 05	10,401,555	13,053,924	125%	1,309,824,207	469,941,264	14,795,406,258	1,479,540,626	16,274,946,884	13,485,582,051	1,078,846,564	14,564,428,615
6	Tháng 06	19,393,210	23,015,461	119%	2,309,359,849	828,556,596	25,962,949,249	2,077,035,940	28,039,985,189	23,653,589,400	1,892,287,152	25,545,876,552
5	Quý III	63,053,125	67,819,055	108%	6,804,930,069	2,441,485,980	76,729,273,278	6,138,341,862	82,867,615,140	69,924,343,209	5,593,947,457	75,518,290,666
7	Tháng 07	20,856,922	24,614,860	118%	2,469,842,745	886,134,960	27,814,088,595	2,225,127,088	30,039,215,683	25,344,245,850	2,027,539,668	27,371,785,518
8	Tháng 08	21,696,404	23,458,139	108%	2,353,777,938	844,493,004	26,674,916,233	2,133,993,299	28,808,909,532	24,321,138,295	1,945,691,064	26,266,829,358
9	Tháng 09	20,499,799	19,746,056	96%	1,981,309,386	710,858,016	22,240,268,450	1,779,221,476	24,019,489,926	20,258,959,064	1,620,716,725	21,879,675,789
IV	Quý IV	24,460,715	26,654,005		2,769,672,431	959,544,180	30,285,963,036	2,422,877,043	32,708,840,079	27,516,290,605	2,201,303,248	29,717,593,854
10	Tháng 10	10,028,419	15,192,271	151%	1,564,404,680	546,921,756	17,285,287,621	1,382,823,010	18,668,110,631	15,720,882,941	1,257,670,635	16,978,553,576
11	Tháng 11	8,478,626	6,287,943	74%	661,213,645	226,365,948	7,130,193,795	570,415,504	7,700,609,299	6,468,980,150	517,518,412	6,986,498,562
12	Tháng 12	5,953,670	5,173,791	87%	544,054,106	186,256,476	5,870,481,620	469,638,530	6,340,120,150	5,326,427,514	426,114,201	5,752,541,715
Tổng cộng		140,283,514	149,722,581	107%	15,118,311,812	5,390,012,916	169,438,968,288	14,284,333,118	183,723,301,406	154,320,656,476	12,345,652,518	166,666,308,994

KẾ HOẠCH DOANH THU SẢN XUẤT PHÁT ĐIỆN NĂM 2025
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Stt	Ngày, tháng	Sản lượng điện phát (KW/h)		Thuế TNN	Phi MTR	Doanh thu (đã bao gồm TNN, MTR)				Doanh thu (chưa bao gồm TNN, MTR)			
		SL đầu cực	SL thương phẩm			Doanh thu trước thuế	thuế VAT	Doanh thu sau thuế	Doanh thu trước thuế	Thuế VAT	Doanh thu sau thuế		
(1)	(2)		(3)										
I	Quý I	14,142,105	13,997,855	1,404,537,788	503,922,786	16,086,468,133	1,286,917,451	17,373,385,583	14,178,007,559	1,417,800,756	15,595,808,315		
1	Tháng 01	4,281,022	4,237,355	425,174,132	152,544,798	4,869,609,191	389,568,735	5,259,177,927	4,291,890,262	429,189,026	4,721,079,288		
2	Tháng 02	4,496,884	4,451,016	446,612,733	160,236,581	5,115,150,021	409,212,002	5,524,362,022	4,508,300,707	450,830,071	4,959,130,778		
3	Tháng 03	5,364,198	5,309,484	532,750,923	191,141,407	6,101,708,921	488,136,714	6,589,845,634	5,377,816,590	537,781,659	5,915,598,249		
5	Quý II	39,171,367	38,771,819	3,890,344,891	1,395,785,469	44,556,942,246	3,564,555,380	48,121,497,626	39,270,811,887	3,927,081,189	43,197,893,075		
1	Tháng 04	9,069,564	8,977,054	900,753,107	323,173,943	10,316,515,707	825,321,257	11,141,836,963	9,092,588,657	909,258,866	10,001,847,522		
5	Tháng 05	10,508,744	10,401,555	1,043,686,809	374,455,973	11,953,565,604	956,285,248	12,909,850,852	10,535,422,822	1,053,542,282	11,588,965,104		
6	Tháng 06	19,593,059	19,393,210	1,945,904,975	698,155,553	22,286,860,936	1,782,948,875	24,069,809,810	19,642,800,408	1,964,280,041	21,607,080,449		
III	Quý III	63,702,895	63,053,125	6,326,719,083	2,269,912,517	72,461,250,796	5,796,900,064	78,258,150,860	63,864,619,196	6,386,461,920	70,251,081,115		
7	Tháng 07	21,071,855	20,856,922	2,092,773,133	750,849,195	23,968,972,994	1,917,517,840	25,886,490,833	21,125,350,666	2,112,535,067	23,237,885,733		
8	Tháng 08	21,919,988	21,696,404	2,177,006,341	781,070,548	24,933,713,733	1,994,697,099	26,928,410,832	21,975,636,843	2,197,563,684	24,173,200,528		
9	Tháng 09	20,711,052	20,499,799	2,056,939,609	737,992,774	23,558,564,069	1,884,685,125	25,443,249,194	20,763,631,686	2,076,363,169	22,839,994,855		
IV	Quý IV	24,712,785	24,460,715	2,454,375,872	880,585,725	28,110,485,587	2,248,838,847	30,359,324,434	24,775,523,990	2,477,552,399	27,253,076,389		
10	Tháng 10	10,131,763	10,028,419	1,006,246,550	361,023,085	11,524,754,405	921,980,352	12,446,734,757	10,157,484,770	1,015,748,477	11,173,233,247		
11	Tháng 11	8,565,999	8,478,626	850,741,074	305,230,529	9,743,717,328	779,497,386	10,523,214,714	8,587,745,724	858,774,572	9,446,520,297		
12	Tháng 12	6,015,023	5,953,670	597,388,247	214,332,112	6,842,013,854	547,361,108	7,389,374,963	6,030,293,495	603,029,350	6,633,322,845		
Tổng cộng		141,729,151	140,283,514	14,075,977,634	5,050,206,497	161,215,146,762	12,897,211,741	174,112,358,503	142,088,962,631	14,208,896,263	156,297,858,894		

KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025

TT	Nội dung hợp đồng	Số hợp đồng tín dụng	Tổng giá trị HĐ	Thời hạn vay	Dự nợ đến 01/01/2024	Năm 2024				Dự nợ đến 01/01/2025	Năm 2025				Dự nợ dự kiến đến 31/12/2025	
						Vay	Thực hiện năm 2024				Dự nợ đến 31/12/2024	Vay	Kế hoạch năm 2025			
							Trả gốc vay	Lãi					Trả gốc vay	Lãi		
								Phát sinh	Trả trong kỳ					Phát sinh		Trả trong kỳ
I	Nợ gốc các hợp đồng tín dụng				237,442		59,158	-	-	178,284		60,000		-	118,284	
1	BIDV và các ngân hàng đồng tài trợ	01/2007/HĐ và các phức lục bổ xung	399,290	13	118,496		29,023			89,473		29,400		-	60,073	
2	Thương mại CP đại chúng (PV ComBank)	01/2007/HĐ và các phức lục bổ xung	414,528	13	118,946		30,135			88,811		30,600		-	58,211	
II	Lãi vay lũy kế chưa trả (BIDV, PV ComBank, BLC)				285,624			22,728	63,032	245,320			17,000	50,000	212,320	
Tổng cộng (I+II)					523,066		59,158	22,728	63,032	423,604		60,000	17,000	50,000	330,604	

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SỬ PÁO 2**KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN NĂM 2025**

STT	Nội dung chi phí	ĐV	Kế hoạch dòng tiền năm 2025	Ghi chú
-	Dòng tiền dư kỳ trước	Đồng	80,421,849,987	DT tiền điện 2024 và các CP chưa sử dụng 2024
A	Tổng dòng tiền thu trong năm	Đồng	171,240,498,274	
I	Dòng tiền thu từ năm N-1	Đồng	14,040,729,448	
-	Thu tiền điện tháng 11, 12 năm N-1	Đồng	14,040,729,448	
II	Thưởng tháng 13 + hoàn thành kế hoạch	Đồng	157,199,768,826	
1	Thu tiền bán điện từ tháng 1-:-10 năm N	Đồng	156,199,768,826	
2	Nguồn thu khác	Đồng	1,000,000,000	
5	Nguồn đóng góp từ cổ đông	Đồng		
B	Dòng tiền chi ra trong kỳ	Đồng	215,270,854,305	
1	Chi phí phục vụ sản xuất	Đồng	35,314,000,000	
2	Chi phí trả thuế	Đồng	37,840,973,736	
-	Thuế VAT	Đồng	14,686,770,448	
-	Thuế tài nguyên nước	Đồng	13,833,116,063	
-	Phí môi trường rừng	Đồng	4,943,266,280	
-	Thuế cấp quyền khai thác nước mặt	Đồng	1,695,518,000	
-	Thuế TNCN	Đồng	100,000,000	
	Thuế đất	Đồng		
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	2,582,302,945	
3	Trả ngân hàng	Đồng	110,000,000,000	
-	Trả gốc	Đồng	60,000,000,000	
-	Trả lãi vay+ phát sinh	Đồng	50,000,000,000	
4	Trả nợ nhà thầu + TCTy Sông Đà	Đồng	32,115,880,569	
-	Tổng công ty Sông Đà	Đồng	30,560,000,000	
-	Thưởng tháng 13 + hoàn thành kế hoạch	Đồng	1,555,880,569	
C	Dòng tiền còn lại đến cuối kỳ	Đồng	36,391,493,956	

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ Phần Thủy Điện Sử Pán 2;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Thủy Điện Sử Pán 2;

Căn cứ vào số liệu báo cáo tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán) của Công ty ;

Ban Kiểm soát (“**BKS**”) báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2024 đến Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Sử Pán 2 (“**ĐHĐCĐ**”) với một số nội dung cơ bản như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Về cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của BKS trong năm 2024 bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ngô Quang Tiến	Trưởng BKS
2	Phạm Văn Tuyền	Thành viên BKS
3	Hà Thị Hải Yến	Thành viên BKS

2. Các cuộc họp trong năm 2024

Trong năm 2024, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp với các nội dung sau:

- Thẩm tra BCTC năm 2024, các báo cáo quý, bán niên năm 2024 của Công ty;
- Phối hợp với Phòng Kế toán đề xuất Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2024;
- Kiểm tra toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2024;
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính và việc tuân thủ của Công ty trong năm 2024;
- Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT trong năm 2024;
- Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các bên có liên quan;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty một cách độc lập khách quan;
- Phối hợp với Phòng Kế toán và BDH để thu thập các thông tin cho hoạt động kiểm soát.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS

- Về thù lao của BKS năm 2024: chi tiết thù lao của các thành viên BKS được thể hiện trong báo cáo hoạt động HĐQT. Ngoài phần thù lao này, các thành viên BKS không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao nào khác.
- Chi phí hoạt động của BKS tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của CTCP Thủy Điện Sứ Pán 2.

II. Báo cáo giám sát việc quản lý và điều hành công ty của HĐQT và BĐH:

1. Giám sát đối với HĐQT:

- Tuân thủ nghiêm túc Luật pháp Việt Nam, đặc biệt là Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành;
- Về cơ bản, HĐQT tuân thủ nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Chi tiết thực hiện cụ thể tại mục IV;
- Phần lớn các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thảo luận công khai, dân chủ trong các cuộc họp HĐQT và được ban hành kịp thời, phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;
- Tất cả các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cân trọng để đi đến quyết định thống nhất và được ban hành đúng luật, đúng Điều lệ công ty, tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nguyên tắc quản trị và được giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện;
- Thư ký Công ty thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;
- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp, ngoài ra để ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định phục vụ việc chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền, HĐQT đã chủ động thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản (HĐQT đã ban hành 14 Nghị quyết, 04 Quyết định). Trong năm, các thành viên Hội đồng Quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Tuy vậy, việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2022 về Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ còn chậm, chưa hoàn tất;
- Đối với vấn đề khoản vay ngân hàng, HĐQT đang làm việc lại với các bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Lào Cai (BIDV) và Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – CN Hà Nội (PVCcombank) để cơ cấu lại lịch trả nợ.

2. Giám sát đối với BĐH

- Qua công tác giám sát, BKS thấy: Trong quá trình điều hành TGDĐ đã tuân thủ theo phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy định nội bộ của Công ty.;
- BĐH tuân thủ nghiêm túc việc quản trị hoạt động của Công ty theo luật pháp chuyên ngành;
- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và BĐH.;

- BĐH đã tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý với các khoản nợ, hạn chế bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- BĐH đã làm việc thường xuyên với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh của nhà máy;
- Phần lớn các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được BĐH thực hiện đầy đủ. Khoản nợ gốc và lãi lũy kế của Sơn Lạc Viên đã được thu hồi toàn bộ trong 6 tháng đầu năm 2024.
- BĐH đã và đang làm việc với Công ty TNHH MTV Thủy điện Sapa (Thủy điện Nậm Toóng) và Tòa án liên quan đến vụ kiện liên quan đến khoản bồi thường do sự cố sạt lở ảnh hưởng đến Nhà máy Thủy điện Sủ Pán 2, dự kiến trong quý 2/2025 sẽ có kết quả;

3. Hoạt động phối hợp giữa BKS với HĐQT, BĐH, cổ đông

- HĐQT/Ban điều hành Công ty luôn hợp tác, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, luôn tạo điều kiện về nhận lực và phương tiện khi có yêu cầu;
- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp với HĐQT và các cấp quản lý khi có yêu cầu để trực tiếp đánh giá rủi ro cấp Công ty và rủi ro liên quan đến quy trình của các phòng ban;
- Đối với cổ đông: Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

III. Thẩm định Báo cáo tài chính

1. Đánh giá chung

- BKS đã thực hiện xem xét BCTC năm 2024 trên cơ sở báo cáo của Phòng kế toán và kết quả kiểm toán của Kiểm toán độc lập. Báo cáo tài chính năm 2024 được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành; phản ánh trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Không phát hiện sai sót trọng yếu, gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên báo cáo tài chính;
- BKS đã chất vấn Kiểm toán độc lập và BĐH để làm rõ thêm những nội dung quan trọng mà BKS quan tâm. Các câu hỏi và yêu cầu của BKS trong quá trình xem xét BCTC đã được BĐH và Kiểm toán độc lập làm rõ, phản hồi thỏa đáng;
- HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc (CPA) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán năm đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông;
- Tại ngày 31/12/2024, số dư khoản phải thu ngắn hạn khách hàng cuối kỳ giảm so với đầu kỳ (tăng 52.2%). Trong đó, chủ yếu khoản phải thu tiền bán điện cho Công ty mua bán điện (EPTC) thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam cuối năm 2024 thấp hơn do doanh thu 2 tháng cuối năm 2024 thấp hơn cùng kỳ 2023, chu kỳ thu nợ 2024 cũng tốt hơn;
- Tại ngày 31/12/2024, Công ty không còn số dư khoản phải thu về cho vay ngắn hạn, thay vào đó, số dư các khoản tương đương tiền, cụ thể là tiền gửi kỳ hạn tại các ngân hàng tăng 4.55 lần. Trong đó, số dư tiền gửi tại Agribank Tây Hồ là 17.973.509.697 đồng, tại Agribank Láng Hạ là 35 tỷ đồng, tất cả đều là kỳ hạn 01 tháng với lãi suất

2.1%/năm tại thời điểm 31/12/2024. Dựa trên thông tin trao đổi trước đây với HĐQT và Phòng kế toán, số tiền cho vay Sơn Lạc Viên chủ yếu đến từ nguồn huy động vốn bổ sung từ chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ để bổ sung nguồn trả nợ nhà thầu. Vì vậy, việc sử dụng tiếp tục nguồn vốn huy động này để gửi tiền cũng chưa phù hợp với mục đích sử dụng vốn ban đầu, cũng như không mang lại nhiều lợi ích kinh tế khi so sánh với mặt bằng lãi suất bình quân 4% khi gửi tại các ngân hàng khác cùng thời kỳ.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Báo cáo KQHĐKD	Đvt	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ đạt KH
Sản lượng điện	Triệu kWh	149.72	126.75	18.1%	140.28	106.7%
Tổng doanh thu (bao gồm thuế, phí)	Tỷ đồng	178.43	151.13	18.1%	168.81	105.7%
- Trong đó: Doanh thu thuần bán điện	Tỷ đồng	154.32	130.91	17.9%	142.08	108.6%
Giá vốn sản xuất điện	Tỷ đồng	(93.07)	(90.32)	3.0%	(110.95)	83.9%
Lợi nhuận sản xuất điện	Tỷ đồng	85.36	60.82	21.1%	57.86	147.5%
Lợi nhuận/(Chi phí) từ hoạt động SXKD khác	Tỷ đồng	(28.08)	(34.62)	-18.9%	(23.50)	119.5%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	57.28	26.20	118.6%	34.36	166.7%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	53.97	23.97	125.1%	30.93	174.5%

Tình hình thủy văn thuận lợi trong 6 tháng cuối năm 2024 đã giúp cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh cho công ty trong sản lượng và lợi nhuận cả năm (LNST 6 tháng đầu năm 6.44 tỷ đồng).

3. Tình hình tài chính

Bảng cân đối kế toán	Đvt	31/12/2024	01/01/2024
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	97.60	101.39
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	507.55	555.55
Tổng tài sản		605.14	656.94
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	473.83	389.40
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	12.67	202.87
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	118.65	64.68
Tổng nguồn vốn		605.14	656.94
Một số chỉ số tài chính cơ bản			
TSNH/Tổng TS	%	16.1%	15.4%
Nợ NH/Tổng NV	%	78.3%	59.3%
Hệ số NPT/VCSH	Lần	4.10	9.16
Hệ số khả năng TTNH	Lần	0.21	0.26
ROS	%	30.2%	15.9%
ROA	%	8.9%	3.6%
ROE	%	26.0%	11.6%

Các chỉ số tài chính được cải thiện hơn năm trước. Tuy vậy, Công ty đang lỗ lũy kế gần 89 tỷ, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn 376 tỷ (chủ yếu là do các khoản nợ vay ngân hàng đáo hạn toàn bộ vào tháng 9/2025) dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ Ngân sách Nhà nước

Chi tiêu	Số kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh trong kỳ	Số đã nộp	Số còn phải nộp
----------	-------------------------	-----------------------	-----------	-----------------

Thuế GTGT	611.07	12,843.39	12,891.46	563.00
Thuế TNDN	1,225.54	3,312.20	3,406.91	1,130.83
Thuế TNCN	4.75	47.69	45.06	7.38
Tiền cấp quyền KT nước	-	1,695.52	1,695.52	-
Thuế tài nguyên nước	555.99	15,118.31	15,130.25	544.05
Phí dịch vụ môi trường rừng	888.06	5,390.01	5,318.53	959.54
Phí, lệ phí khác	-	3.00	3.00	-
Cộng	3,285.41	38,410.11	38,490.72	3,204.80

Hiện tại Công ty đang được áp dụng đồng thời thuế suất ưu đãi 10% (năm nay là năm thứ 13/15) và giảm 50% số thuế phải nộp (năm thứ 06/09). Trong năm 2024, Công ty có phát sinh việc kiểm tra thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) cho giai đoạn 2022-2023. Kết quả của cuộc kiểm tra, về cơ bản, Công ty đã tuân thủ phần lớn các quy định về pháp luật thuế TNDN.

5. Sửa chữa lớn

Theo số liệu báo cáo trong kỳ, Công ty phát sinh các hoạt động sau:

- Công việc nạo vét đất đá lòng hồ giai đoạn 1 năm 2024 theo Nghị quyết số 17.11/NQ-SP2-HĐQT ngày 17/11/2024 của HĐQT và Hợp đồng số 28.11/2024/HĐXD/SP2-QL ngày 28/11/2024 với Công Ty TNHH Một Thành Viên Quảng Ly. Tổng giá trị hợp đồng là 3.894.957.209 đồng (bao gồm 8% thuế GTGT). Công việc đã hoàn thành, nghiệm thu trong tháng 02/2024 với tổng giá trị 3.894.957.209 đồng (bao gồm 8% thuế GTGT);
- Công việc gia cố nền, rãnh thoát nước và mái tuyến đường ống áp lực đoạn MN 3-6 – NMTĐ Sử Pán 2 theo Nghị quyết số 20.11/NQ-SP2-HĐQT ngày 20/11/2024 của HĐQT và Hợp đồng số 25.11/2024/HĐXD/SP2-QL ngày 25/11/2024 với Công Ty TNHH Một Thành Viên Quảng Ly. Tổng giá trị hợp đồng là 3.885.362.698 đồng. Công việc đã hoàn thành, nghiệm thu trong tháng 02/2024 với tổng giá trị 3.879.816.580 đồng (bao gồm 8% thuế GTGT);
- Công việc mua sắm, sửa chữa bánh xe công tác, van cầu tổ máy H3 - Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 theo Nghị quyết số 07.03.1/NQ-SP2-HĐQT ngày 07/3/2024 của HĐQT và Hợp đồng số 204/ HĐKT/2024/SP2-TP ngày 02/4/2024 và PLHĐ số 02.2024/PLHĐ ngày 30/9/2024 với Công Ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Cơ Điện Thanh Phong Việt Nam Trung Quốc (Thanh Phong). Tổng giá trị mua sắm bánh xe công tác đã thực hiện là 2.970.000.000 đồng (bao gồm thuế GTGT). Theo số 205/HĐKT/2024/SP2-TP ngày 03/4/2024 và PLHĐ số 02.205/PLHĐ ngày 30/9/2024 với Thanh Phong, tổng giá trị mua van cầu trước turbin tổ máy H3 là 3.324.240.000 đồng (bao gồm thuế GTGT). Năm 2025, SP2 sẽ thực hiện thay bánh xe công tác mới và bộ van cầu mới cho tổ máy H3, cũng như dự kiến chi phí phục hồi bánh xe công tác cũ làm dự phòng và chi phí sửa chữa van cầu cho tổ máy H1, H2 với chi phí ước tính 4 tỷ đồng.

Việc ghi nhận các khoản sửa chữa trên làm tăng thêm chi phí phân bổ cho Công ty trong năm 2024.

6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Qua rà soát trên Báo cáo soát xét của Công ty, trên sàn Upcom, trên các trang thông tin về thị trường chứng khoán và các nguồn tin có được, BKS chưa phát hiện các giao dịch có tính chất nêu trên.

7. Dịch vụ kiểm toán độc lập

BKS và BĐH đã thực hiện quy trình đánh giá chất lượng kiểm toán độc lập và Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc về cơ bản đã đáp ứng tốt các tiêu chí đánh giá chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán cũng như các tiêu chí khác trong đánh giá năng lực kiểm toán và sự phối hợp công việc giữa CPA và Công ty.

8. Chi phí đi vay

- Về lãi suất vay vốn của BIDV và Pvcombank, theo thông báo 1182/BIDV.LCA-KHDN ngày 27/12/2024 về việc áp dụng lãi suất cho vay kỳ Quý 1/2025, lãi suất mới áp dụng là 10.1%. Thực tế, chi phí sử dụng vốn vay mà SP2 đang sử dụng khá cao so với thị trường trong tình trạng NHNN thường xuyên giảm lãi suất điều hành để kích thích tăng trưởng kinh tế trong nước;
- Về việc tính toán và nhập lãi vay vào vốn gốc khoản vay của Tổng Công ty Sông Đà – CTCP, theo báo cáo soát xét đã công bố, tổng dư nợ gốc khoản vay đến ngày 31/12/2024 là 23.632.272.506 đồng (đã nhập lãi tính đến ngày 31/12/2018). Kể từ năm 2019, chi phí lãi vay với Sông Đà không được nhập gốc mà đang ghi nhận trên chi tiêu phải trả ngắn hạn và theo dõi riêng (lũy kế đến 31/12/2024 là 6.933.977.750 đồng). Tổng số dư nợ hiện tại bao gồm:
 - *Nợ gốc theo HĐTD số 06/2011/HĐTD/TĐSD-SĐHL ngày 16/9/2011: 5.591.787.103 đồng, lãi suất áp dụng tại thời điểm 31/12/2024 là 7.2%/năm;*
 - *Lãi vay nhập gốc đến 31/12/2018: 18.040.485.403 đồng, không tính lãi; và*
 - *Lãi vay lũy kế phải trả từ 01/01/2019 đến 31/12/2014: 6.933.977.750 đồng.*

9. Vấn đề khác

Trong năm 2024, Công ty sử dụng nguồn tiền thu hồi nợ cho vay từ Công ty TNHH Sơn Lạc Viên (Sơn Lạc Viên) và một phần nguồn tiền gửi trước đó với tổng số tiền 52.83 tỷ đồng để mở kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Láng Hạ (Agribank Láng Hạ) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam CN Tây Hồ (Agribank Tây Hồ). Mục đích của việc gửi tiền là thế chấp đảm bảo cho nghĩa vụ của CTCP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ Vinacomin (V - ITASCO - MSDN: 0200170658) theo Nghị quyết số 07.06.1/NQ-SP2-HĐQT ngày 07/6/2024 của HĐQT. Tổng số dư tại ngày 31/12/2024 của khoản tiền gửi này là 52.93 tỷ đồng, theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

IV. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT:

STT	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung	Kết quả thực hiện	Ý kiến của BKS
I - Nghị quyết của ĐHĐCĐ					
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2022	Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ	Đang thực hiện	HĐQT cần trình kế hoạch và thời hạn cụ thể nguồn vốn này hoặc để xuất thay đổi phương án sử dụng vốn mới cho ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt.
2	01/NQ-ĐHĐCĐ	27/04/2024	1. Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2024	Đã thực hiện	Vượt 6.7% sản lượng điện kế hoạch và vượt 66.7% kế hoạch lợi nhuận trước thuế

STT	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung	Kết quả thực hiện	Ý kiến của BKS
			2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2024	Đã thực hiện	Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cả năm vào tháng 01/2025
			3. Lựa chọn đơn vị KTĐL cho năm 2024	Đã thực hiện	Công ty chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc với mức phí kiểm toán 99 triệu cho kỳ kiểm toán năm 2024
			4. Chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông/Nhóm cổ đông lớn mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai	Không thực hiện	Công ty TNHH Năng Lượng REE và ông Vũ Ngọc Dương không đạt được thỏa thuận chuyển nhượng trong năm 2024
II - Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT					
1	21.02/NQ-SP2-HĐQT	21/02/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	Đã thực hiện	
2	07.03.1/NQ-SP2-HĐQT	07/03/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp, sửa chữa bánh xe công tác, van cầu tổ máy H3 - Nhà máy thủy điện Sử Pán 2	Đang thực hiện	Hiện tại Công ty đã mua 01 bánh xe công tác mới và 01 bộ van cầu mới; sửa xong 01 bánh xe công tác cũ để làm dự phòng. Năm 2025 sẽ thực hiện thay bánh xe công tác mới và bộ van cầu mới cho tổ máy H3
3	07.03.2/NQ-SP2-HĐQT	07/03/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc Thanh lý xe ô tô cũ và mua sắm xe ô tô mới phục vụ cho công tác hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2	Đã thực hiện	
4	15.03/NQ-SP2-HĐQT	15/03/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc Thay đổi Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật	Đã thực hiện	
5	01/QĐ-SP2-HĐQT	15/03/2024	Quyết định của HĐQT Công ty về việc Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty	Đã thực hiện	
6	02/QĐ-SP2-HĐQT	15/03/2024	Quyết định của HĐQT Công ty về việc Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty	Đã thực hiện	
7	04.04/NQ-SP2-HĐQT	04/04/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc thông qua kế hoạch và nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	Đã thực hiện	
8	07.06.1/NQ-SP2-HĐQT	07/06/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc Phê duyệt lựa phương án sử dụng đồng tiền hiện có tại đơn vị mở tài khoản Hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng	Đã thực hiện	
9	07.06.2/NQ-SP2-HĐQT	07/06/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc việc thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty	Đã thực hiện	
10	07.06.3/NQ-SP2-HĐQT	07/06/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc Thông qua việc cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty	Đã thực hiện	
11	18.06/NQ-SP2-HĐQT	18/06/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét bán niên và BTC năm 2024	Đã thực hiện	
12	21.06/NQ-SP2-HĐQT	21/06/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000147 cấp lần đầu ngày 01/07.2009 của dự án thủy điện Sử Pán 2	Đã thực hiện	
13	06.08.1/2024/NQ-HĐQT	06/08/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc Phê duyệt ban hành Quy chế Công bố	Đã thực hiện	

STT	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung	Kết quả thực hiện	Ý kiến của BKS
			thông tin của Công ty Cổ phần thủy điện Sứ Pán 2		
14	06.08.2/2024/NQ-HĐQT	06/08/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	Đã thực hiện	
15	22.11/2024/NQ-HĐQT	22/11/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc: Phê duyệt phương án xử lý gia cố sạt trượt nền đường ống áp lực (vị trí trụ đỡ T4 đến mố đỡ MĐ-17) đoạn mố neo MN3-4; và nền đường vận hành vào cụm công trình đầu mối - Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2.	Đang thực hiện	Hiện tại đã ký hợp đồng với nhà thầu và nhà thầu đang tập kết vật liệu để xử lý. Nhà thầu được lựa chọn bằng phương thức chỉ định. Giá hợp đồng thì theo đơn giá dự toán được phê duyệt và có điều chỉnh tùy theo mức độ phức tạp nếu có phát sinh
16	26.11/2024/NQ-HĐQT	26/11/2024	Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty.	Đã thực hiện	
17	15/2024/QĐ-HĐQT	26/11/2024	Quyết định của HĐQT Công ty về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty	Đã thực hiện	
18	16/2024/QĐ-HĐQT	26/11/2024	Quyết định của HĐQT Công ty về việc Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty	Đã thực hiện	

- Tình hình giải ngân thanh toán các nghĩa vụ nợ theo kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT năm 2022 còn chậm, còn 28.5 tỷ đồng từ nguồn huy động này chưa được sử dụng. Kết quả thực hiện được thể hiện trong bảng sau:

STT	Công ty	Dư nợ theo NQ2022	Đã trả	Dư nợ hiện tại	PASDV ban đầu	% thực hiện
1	Tổng Công ty Sông Đà - CTCP (*)	38.016.991.034	10.100.000.000	30.566.250.256	38,570,518,826	26.19%
2	Công ty CP Sông Đà 10	9.721.823.557	4.721.823.557	-	4,721,823,557	100.00%
3	Công ty CP Cơ khí lắp máy Sông Đà	15.925.310.422	7.631.261.618	-	7,631,261,618	100.00%
4	Công ty CP Sông Đà 9	1.163.289.775	863.289.775	-	863,289,775	100.00%
5	Công ty CP Sông Đà 25	1.458.373.288	1.471.436.961	-	1,471,436,961	100.00%
6	Công ty CP Sông Đà 12 (**)	N/A	1.741.669.263	-	1,741,669,263	100.00%
Tổng		66,285,788,076	26,529,481,174	30,566,250,256	55,000,000,000	48.24%

(*) Số đã trả cho Tổng Công ty Sông Đà – CTCP đã bao gồm thêm 2.1 tỷ phát sinh từ sau ngày xác định số dư công nợ theo Nghị quyết năm 2022 đến thời điểm chi trả.

(**) Trong năm, SP2 đã thanh lý toàn bộ nghĩa vụ nợ với nhóm Sông Đà 12 dựa theo Biên bản thỏa thuận thống nhất tổng số tiền chi trả là 4.2 tỷ đồng. Tuy nhiên, số trình bày nguồn tiền từ phát hành cổ phiếu riêng lẻ dựa theo phương án sử dụng vốn ban đầu là 1.7 tỷ đồng.

VI. Kiến nghị :

- Đối với công nợ phải trả nhà thầu phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản, đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi và hoàn tất nghĩa vụ nợ với Tổng Công ty Sông Đà - CTCP và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022, Nghị

quyết Đại đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 02/NQ-ĐHĐCĐ-SP2 ngày 16/05/2022, đặc biệt là kế hoạch chi tiết thời hạn trả nợ gốc khoản vay với Tổng Công ty Sông Đà - CTCP;

- Theo trao đổi với bộ phận kế toán, BKS hiểu rằng Công ty đã thu xếp được nguồn khác để thanh toán công nợ cho SD12, do đó đề nghị HĐQT nghiên cứu, phân bổ lại nguồn trả nợ cho các bên nhà thầu trong phương án huy động vốn ban đầu một cách phù hợp với thực tế.
- Đối với khoản công nợ phải trả Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC): BIC đã ứng trước 5.5 tỷ đồng cho công ty. Do đó, đề nghị BĐH Công ty tiếp tục theo dõi và báo cáo HĐQT vụ kiện liên quan đến khoản bồi thường do sự cố sạt lở của Công ty TNHH MTV Thủy điện Sapa;
- Đối với công nợ phải thu EPTC, thông thường SP2 sẽ thu được doanh thu bán điện sau 2 tháng kể từ kỳ bán điện. Theo đó, tiền bán điện tháng 12/2024 cũng đã được thu vào ngày 25/02/2025. Do đó, đề nghị BĐH Công ty tiếp tục theo dõi, duy trì tiến độ công tác thu hồi công nợ như hiện tại, đảm bảo dòng tiền nhằm đáp ứng kịp thời và chủ động hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đối với khoản vay vốn của BIDV và Pvcombank, theo Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTD ngày 17/5/2013 thì thời hạn trả nợ đến 30/9/2025. Với cơ cấu tài sản ngắn hạn như hiện tại, rất khó để SP2 có thể hoàn tất khoản trả nợ vay theo lịch trả nợ. Theo Báo cáo tài chính năm 2024 và sao kê ngân hàng đến ngày 13/3/2025, tổng số dư nợ vay còn phải trả cuối tháng 02/2025 là 151.734.085.998 đồng, và nợ lãi lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 245.319.651.165 đồng. Do đó, BKS đề nghị HĐQT và BĐH nghiên cứu phương án đàm phán cơ cấu, kéo giãn lịch trả nợ phù hợp với dòng tiền hiện có và kế hoạch kinh doanh trong năm 2025 của Công ty;
- Đối với việc sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi của Công ty, BKS đề nghị HĐQT và BĐH nghiên cứu phương án, lên kế hoạch sử dụng dòng tiền cụ thể định kỳ hàng tháng để lựa chọn ngân hàng gửi tiền, kỳ hạn gửi nhằm tối đa lợi ích tài chính cho công ty, cổ đông. Bên cạnh đó, việc đặt các khoản tiền gửi hoặc bất kỳ tài sản nào khác thuộc sở hữu của Công ty để đảm bảo nghĩa vụ tài chính (bất kể loại hình nào) cho một bên khác mà không phục vụ trực tiếp cho lợi ích của Công ty đều mang đến rủi ro có thể thu hồi, cũng như chưa phù hợp với tinh thần trong quy chế quản lý tài chính của công ty. Vì vậy, đề nghị HĐQT và BĐH thu hồi các nguồn tiền gửi tại Agribank Láng Hạ và Agribank Tây Hồ để ưu tiên phục vụ cho việc trả nợ theo phương án sử dụng vốn, trả nợ cho các ngân hàng cho vay, và/hoặc lựa chọn các ngân hàng khác gửi tiền có lãi suất tốt hơn;
- Về vấn đề xử lý sạt trượt các đường ống áp lực, giai đoạn 2018-2024, Công ty phát sinh chi phí sửa chữa bình quân 2.5 tỷ đồng/năm cho các sự cố có liên quan. Mặc dù trong năm 2019, công ty đã phát sinh công việc khảo sát địa hình phục vụ phương án xử lý sạt trượt đường ống áp lực với chi phí 3.1 tỷ nhưng vẫn chưa thể khắc phục được sự cố có tính chất tương tự. Do đó, đề nghị BĐH tích cực rà soát, đề xuất phương án xử lý dài hạn, tiết kiệm để hạn chế phát sinh chi phí này trong tương lai, cũng như đảm bảo an toàn hoạt động cho nhà máy. Việc chọn nhà thầu cũng cần được thực hiện một cách công khai, minh bạch thông qua hình thức đấu thầu, chào giá cạnh tranh để tối ưu chi phí của công ty;
- BĐH cần cân trọng xem xét phương án thay thế xe bán tải Mazda BKS 24C-035.72 do đã sử dụng trên 10 năm, giá gốc ban đầu 611.818.182 đồng, hiện đã hết khấu hao, trong khi chi phí sửa chữa (bao gồm định kỳ và phát sinh đột xuất) trong giai đoạn 2023-2024 chiếm trên 10% giá trị xe.
- Đối với kết quả của cuộc kiểm tra thuế TNDN năm 2022-2023, Phòng Kế toán cần rà soát, tham vấn việc sử dụng các chi phí cho phù hợp, đảm bảo phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầy đủ các hóa đơn, chứng từ theo pháp luật thuế để tối ưu chi phí thuế cho công ty. Việc loại trừ các chi phí trích trước, chi phí tiền lương mà đến thời điểm quyết toán thuế năm thực tế chưa chi cũng cần được cân nhắc khi tính thuế TNDN để giảm thiểu các rủi ro khai sai.

V. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của BKS năm 2025:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. BKS coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo quyền lợi tối ưu nhất cho các cổ đông Công ty;
- Tiếp xúc, trao đổi và phối hợp chặt chẽ Phòng Kế toán trong quá trình kiểm toán; xem xét các báo cáo đánh giá của đơn vị và giám sát việc thực thi các vấn đề được bên kiểm toán độc lập đưa ra trong thuyết minh và thư khuyến nghị kiểm toán (nếu có);
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và ĐTXD;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.



Ngô Quang Tiến



Số: 21/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Điện Sử Pán 2;
 - Căn cứ Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Chi nhánh Miền Bắc;
- Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2024:

A. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2024	Số đầu năm 2024
I. Về tài sản ngắn hạn (Tổng số): Trong đó	97.594.643.176	101.386.624.046
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	80.421.849.987	15.010.015.508
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	16.879.921.926	86.121.465.337
4. Hàng tồn kho	126.486.000	85.272.000
5. Tài sản ngắn hạn khác	166.385.263	169.871.201
II. Về tài sản dài hạn (Tổng số): Trong đó	507.547.918.130	555.552.349.070
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	493.238.594.625	545.685.979.333
- Nguyên giá	1.159.781.964.907	1.158.562.356.859
- Giá trị hao mòn lũy kế	(666.543.370.282)	(612.876.377.526)
3. Tài sản dở dang dài hạn		
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.250.000.000	1.250.000.000
5. Tài sản dài hạn khác	13.059.323.505	8.616.369.737
III. Nợ phải trả (Tổng số): Trong đó	486.497.965.636	592.262.403.267
1. Nợ ngắn hạn	473.831.475.154	389.394.854.371
2. Nợ dài hạn	12.666.490.482	202.867.548.896
IV. Vốn chủ sở hữu (Tổng số): Trong đó	118.644.595.670	64.676.569.849
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	207.460.000.000	207.460.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	(450.529.676)	(450.529.676)
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Cổ phiếu ngân quỹ	(1.513.020.050)	(1.513.020.050)



Chỉ tiêu	Số cuối năm 2024	Số đầu năm 2024
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Quỹ đầu tư phát triển		
7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
8. Lợi nhuận chưa phân phối	(86.851.854.604)	(140.819.880.425)

B. Kết quả kinh doanh:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
I. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	180.977.640.659	156.243.821.302
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	57.280.221.475	26.197.710.795
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	53.968.025.821	23.972.171.711
II. Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	30,19%	15,86%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	26,01%	11,56%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Hồng



Số: 22/TTr - HĐQT

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Về việc chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và Phương án chi trả lương, thù lao
HĐQT và BKS năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP thủy điện Sử Pán 2;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2024;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán
thù lao năm 2024 và dự kiến phương án chi trả lương, thù lao năm 2025 cho các Thành
viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:

Dự toán chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 theo Nghị
quyết số 01/NQ-SP2-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024 là: 408 triệu đồng.

Đề nghị Đại hội thông qua việc chi trả thù lao cho các Thành viên Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát Thụ ký Công ty với số tiền là 408 triệu đồng.

Trong đó:

- Hội đồng quản trị: 264.000.000 đồng
- Ban kiểm soát: 120.000.000 đồng
- Thụ ký Công ty: 24.000.000 đồng

2. Kế hoạch năm 2025: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của
Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên dựa trên cơ sở các chỉ tiêu
kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết
quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các
chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} \times 2) / 3$). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch $\geq 100\%$ kế hoạch,
Công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc,
Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự
toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, KSV chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Đồng		35.000.000
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	Đồng	6.000.000	
3	Thành viên HĐQT	Đồng	4.000.000	
4	Trưởng Ban kiểm soát	Đồng	4.000.000	
5	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	3.000.000	
6	Thụ ký HĐQT	Đồng	2.000.000	



b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} * 2) / 3$ nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, KSV.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Xuân Hồng



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
SỬ PÁN 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sa Pa, ngày 23 tháng 03 năm 2025

Số: **23** /2025/TT-BKS

TỜ TRÌNH

"V/v Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2;
- Các Quyết định của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho danh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng báo cáo và tiến độ công khai báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 xem xét, thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:
 - Là Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
 - Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu;
 - Thuộc danh sách được Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.

2. Đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

Với các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập phù hợp, đáp ứng được yêu cầu gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên .
- TV. BKS
- Lưu VT, BKS .



Số: 2.6.../TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 22 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**“V/v Thông qua danh sách đề cử, ứng cử viên Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2
Nhiệm kỳ V (2025 - 2030)**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/QH14 ngày 17/6/2020 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật chứng khoán sửa đổi cũng như các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2;

Căn cứ Thông báo số 24/TB-HĐQT ngày 02/4/2025 của HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 về việc ứng cử, đề cử nhân sự bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2025-2030);

Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2025 - 2030) của các tổ chức và cá nhân gửi về Công ty đến thời điểm 16h30 ngày 22/4/2025;

Ban tổ chức Đại hội đã tổng hợp lập danh sách và đối chiếu, xác minh thông tin theo các tiêu chuẩn, điều kiện tương ứng với các chức danh mà ứng viên ứng cử. Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 xin Báo cáo Quý cổ đông danh sách nhân sự đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

I. Danh sách Nhân sự ứng cử, đề cử bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2025 – 2030) của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2:

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay tại SP2	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
1	Ông Nguyễn Phong Danh	1995	Cử nhân kinh tế đối ngoại	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Năng Lượng REE
2	Ông Nguyễn Xuân Hồng	1970	Cử nhân kinh tế	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Đầu tư KCN Việt Nam
3	Ông Mai Đình Nhật	1986	Kỹ sư hệ thống điện	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Năng Lượng REE
4	Ông Phạm Sỹ Long	1979	Thạc sỹ QTKD	Không	Nhóm cổ đông đề cử
5	Ông Trần Đức Thành	1980	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thành viên HĐQT	Công ty CP Năng Lượng An Xuân



II. Danh Nhân sự ứng cử, đề cử bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030:

STT	Họ và tên	Sinh năm	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay tại SP2	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
1	Ông Hoàng Công Huân	1983	Cử nhân Tài chính kế toán	Không	Công ty CP Năng lượng An Xuân
2	Ông Ngô Quang Tiến	1991	Cử nhân kế toán - kiểm toán	Trưởng ban kiểm soát	Công ty TNHH Năng Lượng REE
3	Bà Hà Thị Hải Yến	1991	Cử nhân kinh tế	Thành viên BKS	Công ty CP Đầu tư KCN Việt Nam

Trên đây là Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua để Đại hội tiến hành Bầu cử theo quy định./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website: Công ty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Hồng

